



MÔ HÌNH ĐẶC KHU KINH TẾ TRUNG QUỐC THÀNH TỰU VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

HOÀNG HỒNG HIỆP

Học viện Chính trị Khu vực II

Từ khi bắt đầu thực hiện chính sách mở cửa nền kinh tế vào tháng 12-1978, Đảng và Chính phủ Trung Quốc đã quyết định chọn việc xây dựng các đặc khu kinh tế (Special Economic Zone - viết tắt là SEZ) làm điểm đột phá cho toàn bộ chiến lược mở cửa các vùng kinh tế ven biển - bước đi đầu tiên trong tiến trình hội nhập quốc tế của Trung Quốc. Từ năm 1980 đến nay, Trung Quốc đã lần lượt xây dựng 5 SEZ là: Thâm Quyến (372,5 km²), Chu Hải (15,2 km²), Sán Đầu (52,6 km²), Hạ Môn (131 km²), Hải Nam (33,920 km²). Đến nay, có thể khẳng định, việc xây dựng các SEZ là quyết định hoàn toàn đúng đắn, là hướng đi chuẩn xác trên con đường cải cách mở cửa, tiến tới mục tiêu hiện đại hoá nền kinh tế Trung Quốc.

1. Những thành tựu của các đặc khu kinh tế Trung Quốc.

Trung Quốc là một quốc gia được đánh giá là thành công trong việc sử dụng các SEZ để thu hút đầu tư nước ngoài (ĐTNN), phát triển kinh tế và công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong thời gian qua. Nhìn chung, các SEZ Trung Quốc đã đạt được một số thành tựu nổi bật sau:

Thứ nhất, thu hút mạnh mẽ nguồn vốn ĐTNN phục vụ công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước Trung Quốc.

Trong giai đoạn đầu (1980-1984), ĐTNN

vào 4 SEZ của Trung Quốc đã đạt 4 tỉ USD, thực tế sử dụng 1,17 tỉ USD, đưa hơn 900 doanh nghiệp vào hoạt động. Riêng năm 1985, 4 SEZ đã kí 701 hợp đồng đầu tư với giá trị 1,74 tỉ USD, thực tế sử dụng 530 triệu USD, riêng SEZ Thâm Quyến sử dụng 324 triệu USD, trong đó có 170 triệu USD đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đặc biệt, năm 1988, FDI thực hiện tại các SEZ đạt giá trị 3,1 tỉ USD. Tính đến đầu năm 1997, các SEZ Trung Quốc cùng với các thành phố mở cửa đã thu hút hơn 40.000 doanh nghiệp có vốn ĐTNN với giá trị hơn 50 tỉ USD, riêng SEZ Thâm Quyến thu hút 1/7 tổng vốn ĐTNN vào Trung Quốc. Chỉ sau 20 năm phát triển, 5 SEZ đã chiếm 20% GDP toàn quốc, thu hút gần 20% FDI toàn quốc, tính bình quân mức gia tăng hàng năm về đầu tư thực tế của nước ngoài đạt tỉ lệ 46%. Năm 2000, SEZ Thâm Quyến đã trở thành địa chỉ hấp dẫn thứ ba về thu hút vốn ĐTNN thực tế tại Trung Quốc. Đến nay, với ưu thế vượt trội của mình, các SEZ Trung Quốc đã tận dụng mọi khả năng và điều kiện cho phép, thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư bên ngoài, nhanh chóng làm thay đổi diện mạo, thúc đẩy nhanh và hiệu quả quá trình hiện đại hoá đặc khu kinh tế.

Thứ hai, SEZ góp phần đẩy mạnh kim ngạch xuất khẩu, tạo "thế" và "lực" cho Trung Quốc hội nhập kinh tế quốc tế.

Các SEZ không những đã giải quyết ổn thoả nhu cầu tiêu dùng nội địa mà còn góp tỉ trọng khá lớn vào tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu của cả nước. Quy mô giá trị kim ngạch xuất khẩu tại các SEZ tăng trưởng mạnh mẽ qua các năm, ví dụ, năm 1980, đạt giá trị 0,42 tỉ USD; năm 1985 là 1,02 tỉ USD, riêng năm 1996, giá trị này là 30,48 tỉ USD. Năm 1996, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tại 5 SEZ đã đạt giá trị 59,14 tỉ USD, chiếm 20,4% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước... Có thể nói, hơn 20 năm qua, hàng hoá từ các SEZ Trung Quốc đã tìm cách vươn xa và trụ vững trên thị trường của nhiều nước, kể cả Nhật Bản và các nước phương Tây. Không những thế, các SEZ còn đảm nhận chức năng cầu nối giữa các vùng kinh tế trong nước với bên ngoài, đưa nhiều mặt hàng sản xuất nội địa tiêu thụ trên thị trường thế giới.

Thứ ba, SEZ là "phòng thí nghiệm" các đường lối, cơ chế chính sách phát triển kinh tế, thu hút vốn ĐTNN của Trung Quốc trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế là hướng đi tất yếu với mọi quốc gia, mở cửa các vùng kinh tế ven biển lại càng là hướng đi chính xác trong bước đi ban đầu của các quốc gia có điều kiện giao lưu đường biển. Việc xây dựng các SEZ là một thử nghiệm hết sức mạnh dạn trong xây dựng mở cửa của Trung Quốc. Bởi trong bối cảnh và điều kiện của Trung Quốc vào những năm đầu thập niên 80 của thế kỉ XX, việc phá vỡ thể chế quản lý truyền thống để điều hành mọi hoạt động kinh tế theo thể chế mới, mang tính tự chủ cao, nhằm xây dựng mô hình kinh tế hướng ngoại trong các SEZ là một quyết định táo bạo. Chính vì vậy, thực tiễn cùng những thành tựu xây dựng các SEZ không chỉ chứng minh và khẳng định hướng đi đúng mà còn bổ sung cũng như đóng góp những bài học kinh nghiệm quan trọng về đường lối mở cửa, đặc biệt là mở cửa vùng ven biển được tiến hành ở Trung Quốc.

2. Đặc khu kinh tế Trung Quốc và những bài học kinh nghiệm.

Thành tựu của các SEZ cũng như phương thức xây dựng và vận hành chúng cơ bản đã được khẳng định qua thực tiễn. Nghiên cứu SEZ của Trung Quốc sẽ là cơ sở quan trọng để hình thành nên những bài học kinh nghiệm phục vụ cho việc xây dựng và phát triển các khu kinh tế đặc biệt của Việt Nam lên tầm cao của thời đại mới.

Thứ nhất, xác định rõ chức năng của SEZ là nhân tố cơ bản quyết định sự thành công của các SEZ.

Điều mấu chốt ở đây là Trung Quốc xác định rõ chức năng chính của SEZ vừa là cửa sổ thu hút vốn, công nghệ, kĩ thuật, kinh nghiệm quản lý của nước ngoài, vừa là cầu nối giữa các vùng kinh tế nội địa với thế giới trong hoạt động kinh tế thương mại. Bên cạnh đó, SEZ còn có nhiệm vụ giúp đỡ, hỗ trợ, lôi kéo các vùng kinh tế kém phát triển hơn cùng tiến bộ. Như vậy, việc xác định rõ vai trò, chức năng của SEZ cũng như quyết tâm xây dựng SEZ đã giúp các nhà lãnh đạo Trung Quốc định ra những chính sách, biện pháp xây dựng, vận hành SEZ một cách đúng đắn và hiệu quả. Từ kinh nghiệm này, việc xác định rõ chức năng của các vùng kinh tế đặc biệt (khu kinh tế mở, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế tổng hợp, khu mậu dịch tự do...) ở nước ta là vấn đề hết sức quan trọng. Trong điều kiện và nhu cầu phát triển kinh tế ở Việt Nam thì các khu kinh tế hay khu chế xuất, khu công nghiệp đều phải thực hiện chức năng cơ bản là tranh thủ tối đa nguồn vốn ĐTNN. Đây là yếu tố quan trọng để khắc phục và cải thiện tình trạng thiếu vốn và công nghệ tại Việt Nam.

Thứ hai, đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng là nhân tố quan trọng thu hút các dự án đầu tư vào các SEZ.

Xuất phát từ ý tưởng xây dựng SEZ trở thành nơi du nhập vốn, công nghệ và kinh

NHÌN RA NƯỚC NGOÀI

nghiệm quản lý tiên tiến, Trung Quốc đã nhanh chóng tiến hành cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang bị hệ thống giao thông, điện nước, thông tin liên lạc khá hoàn chỉnh tại các SEZ. Trong đó, SEZ Thâm Quyển trong giai đoạn đầu đã đầu tư gần 450 triệu USD cho xây dựng cơ sở hạ tầng, SEZ Chu Hải đầu tư 167 triệu NDT vào khu chế xuất, khu công nghiệp Long Hồ, SEZ Hạ Môn đầu tư vào cơ sở hạ tầng khoảng 1.640 triệu NDT và đầu tư vào khu gia công Hồ Lý khoảng 270 triệu NDT. Bên cạnh đó là hệ thống chính sách thu hút ĐTNN thông thoáng, hoàn chỉnh, chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp đến kinh doanh. Những yếu tố đó đã tạo sức hấp dẫn lớn, thu hút ngày càng nhiều và hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài, đặc biệt là đầu tư tại các khu vực tiềm năng và lợi thế, ví dụ như Hồng Kông...

Thứ ba, thực hiện thể chế quản lý đặc biệt và hệ thống chính sách ưu đãi mang tính khuyến khích cao.

Để phát huy đầy đủ và mạnh mẽ vai trò của các SEZ, Trung Quốc đã mạnh dạn cải cách và thực hiện ở đây một hệ thống thể chế quản lý mới, khác biệt với thể chế quản lý truyền thống. Với diện tích nhỏ hơn đơn vị hành chính cấp huyện, hệ thống hành chính đặc khu được trao cho quyền điều hành mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội tương đương cấp tỉnh. Đặc biệt, chính quyền được trao quyền tự chủ, tự quyết lớn hơn trong việc hoạch định chương trình, kế hoạch phát triển và vận hành khu vực kinh tế của mình. Cụ thể, ngoài những quy định trong hệ thống chính sách được Quốc hội thông qua, chính quyền đặc khu có quyền ban hành các quy chế mang tính pháp quy, phù hợp với tình hình và yêu cầu phát triển cụ thể; tự xem xét phê duyệt một số hạng mục dự án đầu tư kinh tế, văn hoá, khoa học - kĩ thuật và không cần báo cáo lên cấp trên, miễn là việc phê duyệt không trái với hiến pháp và pháp luật đã được ban hành. Cơ

chế tự chủ là yếu tố cơ sở tạo điều kiện cho các SEZ phát huy tối đa tính sáng tạo, linh hoạt và chủ động, đạt hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, đặc biệt là hoạt động thu hút vốn ĐTNN. Song song với việc thực hiện cơ chế quản lý mới, Trung Quốc còn áp dụng hệ thống chính sách ưu đãi đặc biệt đối với SEZ, nhất là trong lĩnh vực thuế, tài chính và đầu tư xây dựng cơ bản. Những chính sách đó vừa giúp các đơn vị kinh tế trong đặc khu giảm bớt khó khăn về tài chính, vừa tạo sức hấp dẫn và điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đến đầu tư tại các SEZ. Có thể nói, cơ chế quản lý và hệ thống chính sách ưu đãi là khâu then chốt đầu tiên, có tác dụng quyết định thành công của các bước đi tiếp theo trong quá trình phát triển của các SEZ.

Thứ tư, lựa chọn mô hình kinh tế phù hợp với mục tiêu xây dựng SEZ.

Trung Quốc chủ trương xây dựng loại hình kinh tế tổng hợp tại các đặc khu, bao gồm sự phối hợp hài hoà giữa các ngành công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, dịch vụ, tài chính, khu đô thị... Đây là mô hình độc đáo, không thuần túy gia công hàng hoá xuất khẩu như khu chế xuất, không hoạt động theo cơ chế khu mậu dịch tự do, cũng không chỉ đơn thuần là mô hình sản xuất công nghiệp tập trung của các khu công nghiệp. Đây là một mô hình phát triển mà Việt Nam cần tham khảo khi xây dựng các khu kinh tế đặc biệt. Ở khía cạnh này, khu kinh tế mở Chu Lai, khu kinh tế Dung Quất cũng có nhiều nét tương đồng với các SEZ.

Thứ năm, lựa chọn địa điểm thích hợp để xây dựng SEZ.

Điểm nhấn đầu tiên là địa điểm xây dựng các SEZ đều thuộc khu vực duyên hải ven biển, nơi hội đủ các điều kiện hội nhập kinh tế thế giới. Bên cạnh đó, các SEZ (trừ SEZ Hải Nam) đều có vị trí liền kề với ba khu vực kinh tế năng động, dồi dào tiềm lực về nguồn vốn, công nghệ kĩ thuật và kinh

nghiệm quản lý, kinh doanh (Hồng Kông, Đài Loan và Ma Cao). Sự hội nhập kinh tế giữa các SEZ với các khu vực này hết sức thuận lợi do có chung nguồn gốc văn hoá, đồng nhất về ngôn ngữ, đó là điều kiện "có một không hai" của Trung Quốc. Đây cũng là lý do lý giải tại sao Trung Quốc lại chọn vùng đất sinh lầy, nghèo nàn và lạc hậu của Thâm Quyển làm nơi xây dựng SEZ đầu tiên. Với việc thực hiện các thể chế và chính sách ưu đãi, Thâm Quyển đã nhanh chóng trở thành nơi hội tụ các nhà đầu tư Đài Loan và Hồng Kông. Bên cạnh đó, tuy không nằm kể những khu vực có lợi thế về vốn và công nghệ như 4 SEZ trên, song SEZ Hải Nam lại nằm trọn trên một tỉnh, với vị trí biển đảo hết sức thuận lợi cho giao lưu kinh tế với nước ngoài và mở rộng hoạt động du lịch,

dịch vụ quốc tế. Với bờ biển chạy suốt chiều dài đất nước, khoảng cách giữa các vùng kinh tế lại nhỏ hơn nhiều so với Trung Quốc, Việt Nam có khá nhiều lợi thế khi xây dựng các mô hình tương tự SEZ. Các khu vực này sẽ dễ dàng phát huy vai trò cầu nối, có điều kiện hỗ trợ, lôi kéo mạnh hơn đối với các vùng kinh tế khác□

Tài liệu tham khảo:

- PGS. Nguyễn Văn Hồng, *Trung Quốc cải cách mở cửa - những bài học kinh nghiệm*, NXB. Thế giới, 2003.

- Nguyễn Minh Hằng, *Việc thành lập các đặc khu kinh tế ở Trung Quốc*, Nghiên cứu Trung Quốc, số 5.1996.

- Bạch Minh Huyền, *Mô hình SEZ của Trung Quốc và khả năng áp dụng vào Việt Nam*, Thông tin phục vụ lãnh đạo (Bộ Tài chính) số 05-1998.

* * * * *

XÃ XUÂN THỚI THƯỢNG THỰC HIỆN...

(Tiếp theo trang 47)

Về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trong hơn 3 năm qua, xã đã lập một số dự án và đang triển khai một số công trình trọng điểm để nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng. Đáng chú ý là công trình trạm cấp nước sinh hoạt do UBND TP. Hồ Chí Minh đầu tư với số vốn là 2,6 tỉ đồng, trạm trung chuyển rác kinh phí hơn 200 triệu đồng, nâng cấp, mở rộng 11 tuyến đường với chiều dài 7,3 km, xây dựng trung tâm văn hoá xã, nâng cấp chợ trung tâm...

Về xoá đói giảm nghèo, năm 2002, toàn xã còn 4% hộ nghèo đến năm 2003 xã đã được UBND huyện Hóc Môn công nhận xã không còn hộ nghèo theo tiêu chí của TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 1992-2003. Theo tiêu chí mới hiện nay của thành phố, xã đã bình xét được 369/3.972 hộ (tỉ lệ 9,29%) thuộc diện thu nhập dưới 6 triệu đồng/người/năm. Trong đó, thu nhập dưới 4 triệu

đồng/người/năm có 107 hộ; dưới 5 triệu đồng/người/năm có 151 hộ và dưới 6 triệu đồng/người/năm có 111 hộ. Từ năm 2002 đến nay, hàng năm, với số vốn hiện có là 1.089.426.949 đồng, xã đã tổ chức cho 379 hộ vay với số tiền là 1.088.900.000 đồng; lập danh sách mua bảo hiểm y tế cho diện xoá đói giảm nghèo được 1.115 thẻ; giới thiệu cho 203 hộ vay 604 triệu đồng ở Ngân hàng người nghèo.

Về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, xã làm tốt công tác tuyên truyền, toàn bộ các văn bản liên quan đời sống nhân dân đều được thông báo trên hệ thống loa truyền thanh, niêm yết công khai tại các điểm thông tin: 14 việc thông báo; 6 việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp; 8 việc nhân dân bàn tham gia ý kiến; 10 việc nhân dân giám sát, kiểm tra; tổ chức bầu trưởng áp theo đúng Quy chế số 13 của Bộ Nội vụ. Qua đó, nhân dân đồng tình ủng hộ và ngày càng tin tưởng vào Đảng và chính quyền□